

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ
cho sinh viên chuyển hình thức đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-ĐHTM ngày 02/02/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ đơn xin công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của sinh viên;

Căn cứ kết luận tại Biên bản họp Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên ngày 04/9/2025;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 30 sinh viên chuyển từ hình thức liên kết đào tạo quốc tế sang hình thức đại học đào tạo từ xa khóa 11 được bảo lưu kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ các học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các đơn vị: Quản lý đào tạo, Công tác sinh viên, Kế hoạch Tài chính, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Viện Đào tạo quốc tế; các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/cáo);
- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Lưu: VT, QLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN TỪ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO LIÊN KẾT QUỐC TẾ SANG HÌNH THỨC ĐẠI HỌC ĐÀO TẠO TỪ XA KHÓA 11
ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ**

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Kèm theo Quyết định số 1767/QĐ-ĐHTM ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyệt CNKQHT & CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
1	Lê Hồng Anh	25T100262	K11ATX1HN	Pháp luật đại cương	2	6,3	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	6,3	56	
				Basic English 1	5	5,9	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	5,9		
				Basic English 2	5	5,1	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	5,1		
				Expanding English 1	5	5,8	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	5,8		
				Toán đại cương	3	5,5	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	5,5		
				Tin học quản lý	3	5,6	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,6		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	4,2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	4,2		
				Chuyển đổi số trong kinh doanh	2	7,5	Chuyển đổi số trong kinh doanh	TXPCOM1111	2	7,5		
				Kinh tế học	3	5,1	Kinh tế học	TXMIEC0821	3	5,1		
				Fundamentals of Management	3	4,4	Quản trị học	TXBMGM0111	3	4,4		
				Marketing căn bản	3	5,1	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,1		
				Expanding English 2	5	5,6	Tiếng Anh thương mại 1	TXENTI3311	2	5,6		
				Developing English 1	5	4,6	Tiếng Anh thương mại 2	TXENTI3411	2	4,6		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	4,8	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	4,8		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,4	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,4		
				Nguyên lý kế toán	3	6,0	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	6,0		
				Financial Management	3	5,6	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	5,6		
				Strategic Management	3	6,0	Quản trị chiến lược*	TXSMGM1411	3	6,0		
				Văn hóa kinh doanh	2	7,2	Văn hóa kinh doanh	TXBMGM1221	2	7,2		
				Quản trị marketing	3	4,9	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	4,9		
				Quản trị nhóm làm việc	2	6,1	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	6,1		
				Luật kinh tế	3	6,3	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	6,3		
2	Nguyễn Tiến Dũng	25T100277	K11ATX1HN	Pháp luật đại cương	2	5,7	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	5,7	53	
				Tiếng Anh 1	11	6,1	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	6,1		
				Tiếng Anh 2	11	4,4	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	4,4		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyet CNKQHT & CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Tiếng Anh 3	11	4,8	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	4,8		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	5,2	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	5,2		
				Tin học đại cương	3	4,9	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	4,9		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	5,0	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	5,0		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,9	Kinh tế học	TXMIEC0821	3	4,5		Tính điểm TB 2 HP
				Kinh tế vĩ mô 1	3	4,0						
				Quản trị học	3	4,9	Quản trị học	TXBMGM0111	3	4,9		
				Marketing căn bản	3	5,6	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,6		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	5,8	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	5,8		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	4,7	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	4,7		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,3	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,3		
				Nguyên lý kế toán	3	5,3	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	5,3		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,8	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,8		
				Quản trị tài chính	3	4,2	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	4,2		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,6	Quản trị chiến lược*	TXSMGM1411	3	5,6		
				Quản trị marketing 1	3	6,1	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	6,1		
				Quản trị nhóm làm việc	2	5,3	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	5,3		
				Luật kinh tế 1	3	7,6	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	7,6		
3	Trần Minh Huy	25T100290	K11ATX1HN	Pháp luật đại cương	2	8,0	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	8,0	53	
				Tiếng Anh 1	11	8,0	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,0		
				Tiếng Anh 2	11	6,9	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	6,9		
				Tiếng Anh 3	11	4,8	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	4,8		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	7,5	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	7,5		
				Tin học đại cương	3	4,7	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	4,7		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	7,4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	7,4		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,8	Kinh tế học	TXMIEC0821	3	4,9		Tính điểm TB 2 HP
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,0						
				Quản trị học	3	6,7	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,7		
				Marketing căn bản	3	7,9	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	7,9		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	7,6	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	7,6		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	7,0	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	7,0		
				Thương mại điện tử căn bản	3	5,2	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	5,2		
				Nguyên lý kế toán	3	7,8	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	7,8		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyệt CNKQHT & CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,6	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,6		
				Quản trị tài chính	3	5,8	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	5,8		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	4,6	Quản trị chiến lược*	TXSMGM1411	3	4,6		
				Quản trị marketing 1	3	5,4	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	5,4		
				Quản trị nhóm làm việc	2	5,0	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	5,0		
				Luật kinh tế 1	3	5,9	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	5,9		
4	Nguyễn Mai Linh	25T100295	K11ATX1HN	Pháp luật đại cương	2	8,5	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	8,5	53	
				Tiếng Anh 1	11	8,3	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,3		
				Tiếng Anh 2	11	8,5	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	8,5		
				Tiếng Anh 3	11	6,2	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	6,2		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	7,6	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	7,6		
				Tin học đại cương	3	5,6	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,6		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	7,5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	7,5		
				Kinh tế vi mô 1	3	7,5	Kinh tế học	TXMIEC0821	3	6,1		Tính điểm TB 2 HP
				Kinh tế vĩ mô 1	3	4,7						
				Quản trị học	3	7,2	Quản trị học	TXBMGM0111	3	7,2		
				Marketing căn bản	3	7,4	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	7,4		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	6,9	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	6,9		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	5,6	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,6		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,5	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,5		
				Nguyên lý kế toán	3	8,8	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	8,8		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,4	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,4		
				Quản trị tài chính	3	6,4	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	6,4		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,6	Quản trị chiến lược*	TXSMGM1411	3	5,6		
				Quản trị marketing 1	3	7,2	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	7,2		
				Quản trị nhóm làm việc	2	7,1	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	7,1		
				Luật kinh tế 1	3	7,1	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	7,1		
5	Lê Công Sơn	25T100306	K11ATX1HN	Pháp luật đại cương	2	7,3	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	7,3	53	
				Tiếng Anh 1	11	5,9	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	5,9		
				Tiếng Anh 2	11	5,8	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	5,8		
				Tiếng Anh 3	11	4,5	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	4,5		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	6,1	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	6,1		
				Tin học đại cương	3	5,2	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,2		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyệt CNKQHT & CDTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	4,0	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	4,0		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,0	Kinh tế học	TXMIEC0821	3	4,5		Tính điểm TB 2 HP
				Kinh tế vĩ mô 1	3	4,9						
				Quản trị học	3	6,7	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,7		
				Marketing căn bản	3	5,2	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,2		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	6,5	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	6,5		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	6,0	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	6,0		
				Thương mại điện tử căn bản	3	7,0	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	7,0		
				Nguyên lý kế toán	3	6,4	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	6,4		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,0	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,0		
				Quản trị tài chính 1	3	6,0	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	6,0		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	6,5	Quản trị chiến lược*	TXSMGM1411	3	6,5		
				Quản trị marketing 1	3	6,6	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	6,6		
				Quản trị nhóm làm việc	2	6,0	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	6,0		
				Luật kinh tế 1	3	7,3	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	7,3		

KT. HIỆU TRƯỞNG *am*
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYÊN TỪ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO LIÊN KẾT QUỐC TẾ SANG HÌNH THỨC ĐẠI HỌC ĐÀO TẠO TỪ XA KHÓA 11
ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ
NGÀNH: MARKETING**

(Kèm theo Quyết định số 1767/QĐ-ĐHTM ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyet CNKQHT & CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
1	Nguyễn Đức Anh	25T120245	K11CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	7,9	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	7,9	49	
				Tiếng Anh 1	11	7,5	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	7,5		
				Tiếng Anh 2	11	8,4	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	8,4		
				Tiếng Anh 3	11	8,4	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	8,4		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	7,7	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	7,7		
				Tin học đại cương	3	6,7	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	6,7		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	6,6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	6,6		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,2	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	5,2		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,9	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	4,9		
				Quản trị học	3	8,2	Quản trị học	TXBMGM0111	3	8,2		
				Marketing căn bản	3	7,9	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	7,9		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,4	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,4		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,5	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	5,5		
				Luật kinh tế 1	3	6,3	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	6,3		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	6,5	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	6,5		
				Quản trị marketing 1	3	6,7	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	6,7		
				Nguyên lý kế toán	3	8,9	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	8,9		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	7,6	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	7,6		
2	Nguyễn Mai Anh	25T120247	K11CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	5,8	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	5,8	46	

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyệt CNKQHT & CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Basic English 1	5	5,4	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	5,4		
				Basic English 2	5	5,1	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	5,1		
				Expanding English 1	5	6,5	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	6,5		
				Toán đại cương	3	5,0	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	5,0		
				Tin học quản lý	3	5,1	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,1		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	6,0	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	6,0		
				Chuyển đổi số trong kinh doanh	2	7,4	Chuyển đổi số trong kinh doanh	TXPCOM1111	2	7,4		
				Fundamentals of Management	3	5,1	Quản trị học	TXBMGM0111	3	5,1		
				Marketing căn bản	3	4,6	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	4,6		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,4	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,4		
				Expanding English 2	5	5,8	Tiếng Anh thương mại 1	TXENTI3311	2	5,8		
				Developing English 1	5	5,9	Tiếng Anh thương mại 2	TXENTI3411	2	5,9		
				Strategic Management	3	6,9	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	6,9		
				Luật kinh tế	3	5,7	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	5,7		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	4,8	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	4,8		
				Quản trị marketing	3	5,3	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	5,3		
				Nguyên lý kế toán	3	4,3	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	4,3		
3	Vũ Quang Anh	25T120251	K11CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	5,8	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	5,8	49	
				Tiếng Anh 1	11	8,0	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,0		
				Tiếng Anh 2	11	10,0	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	10,0		
				Tiếng Anh 3	11	10,0	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	10,0		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	6,0	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	6,0		
				Tin học đại cương	3	4,8	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	4,8		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	5,0	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	5,0		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	4,9	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	4,9		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,5	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	4,5		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyệt CNKQHT & CDTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Quản trị học	3	6,1	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,1		
				Marketing căn bản	3	4,4	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	4,4		
				Thương mại điện tử căn bản	3	5,0	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	5,0		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	4,5	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	4,5		
				Luật kinh tế 1	3	4,6	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	4,6		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	5,0	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,0		
				Quản trị marketing 1	3	7,5	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	7,5		
				Nguyên lý kế toán	3	4,8	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	4,8		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	4,2	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	4,2		
4	Trần Thị Ngọc Ánh	25T120253	K11CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	7,2	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	7,2	49	
				Tiếng Anh 1	11	7,3	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	7,3		
				Tiếng Anh 2	11	7,9	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,9		
				Tiếng Anh 3	11	5,1	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	5,1		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	5,7	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	5,7		
				Tin học đại cương	3	5,9	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,9		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	7,8	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	7,8		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,9	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	5,9		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,9	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	4,9		
				Quản trị học	3	6,6	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,6		
				Marketing căn bản	3	7,4	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	7,4		
				Thương mại điện tử căn bản	3	8,2	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	8,2		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	7,6	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	7,6		
				Luật kinh tế 1	3	8,3	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	8,3		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	6,1	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	6,1		
				Quản trị marketing 1	3	7,8	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	7,8		
				Nguyên lý kế toán	3	8,2	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	8,2		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,9	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,9		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyet CNKQHT & CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
5	Đoàn Huy Bình	25T120255	K11CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	8,4	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	8,4	49	
				Tiếng Anh 1	11	7,9	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	7,9		
				Tiếng Anh 2	11	6,3	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	6,3		
				Tiếng Anh 3	11	5,1	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	5,1		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	6,3	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	6,3		
				Tin học đại cương	3	6,3	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	6,3		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	7,2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	7,2		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	6,5	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	6,5		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,0	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	4,0		
				Quản trị học	3	8,1	Quản trị học	TXBMGM0111	3	8,1		
				Marketing căn bản	3	6,9	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	6,9		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,1	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,1		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	6,9	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	6,9		
				Luật kinh tế 1	3	4,9	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	4,9		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	5,8	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,8		
				Quản trị marketing 1	3	5,6	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	5,6		
				Nguyên lý kế toán	3	7,2	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	7,2		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	4,1	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	4,1		
6	Nguyễn Tấn Đạt	25T120259	K11CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	7,9	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	7,9	49	
				Tiếng Anh 1	11	8,3	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,3		
				Tiếng Anh 2	11	8,5	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	8,5		
				Tiếng Anh 4	11	5,0	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	5,0		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	7,7	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	7,7		
				Tin học đại cương	3	5,8	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,8		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	4,3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	4,3		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	6,7	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	6,7		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyệt CNKQHT & CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,9	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	4,9		
				Quản trị học	3	6,9	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,9		
				Marketing căn bản	3	7,2	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	7,2		
				Thương mại điện tử căn bản	3	7,7	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	7,7		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	6,2	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	6,2		
				Luật kinh tế 1	3	5,1	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	5,1		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	4,8	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	4,8		
				Quản trị marketing 1	3	7,2	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	7,2		
				Nguyên lý kế toán	3	7,7	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	7,7		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	4,8	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	4,8		
7	Cao Thị Hoài	25T120269	K11CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	7,0	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	7,0	49	
				Tiếng Anh 1	11	8,1	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,1		
				Tiếng Anh 2	11	7,8	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,8		
				Tiếng Anh 3	11	5,8	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	5,8		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	8,1	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	8,1		
				Tin học đại cương	3	6,3	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	6,3		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	6,4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	6,4		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,0	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	5,0		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,6	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	4,6		
				Quản trị học	3	7,0	Quản trị học	TXBMGM0111	3	7,0		
				Marketing căn bản	3	7,0	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	7,0		
				Thương mại điện tử căn bản	3	4,7	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	4,7		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	4,7	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	4,7		
				Luật kinh tế 1	3	4,2	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	4,2		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	4,5	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	4,5		
				Quản trị marketing 1	3	5,5	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	5,5		
				Nguyên lý kế toán	3	8,0	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	8,0		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyệt CNKQHT & CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,2	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,2		
8	Lê Thành Hưng	25T120271	K11CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	5,5	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	5,5	46	
				Tiếng Anh 1	11	8,4	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,4		
				Tiếng Anh 2	11	8,0	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	8,0		
				Tiếng Anh 3	11	4,6	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	4,6		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	7,5	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	7,5		
				Tin học đại cương	3	6,0	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	6,0		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	6,7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	6,7		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,7	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	5,7		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,8	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	4,8		
				Quản trị học	3	6,2	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,2		
				Marketing căn bản	3	7,2	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	7,2		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,1	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,1		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	6,5	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	6,5		
				Luật kinh tế 1	3	6,0	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	6,0		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	5,5	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,5		
				Quản trị marketing 1	3	6,9	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	6,9		
				Nguyên lý kế toán	3	8,2	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	8,2		
9	Khuất Thị Hồng Lam	25T120277	K11CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	7,0	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	7,0	49	
				Tiếng Anh 1	11	5,8	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	5,8		
				Tiếng Anh 2	11	4,9	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	4,9		
				Tiếng Anh 3	11	5,0	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	5,0		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	5,9	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	5,9		
				Tin học đại cương	3	6,1	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	6,1		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	6,0	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	6,0		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	6,2	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	6,2		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyệt CNKQHT & CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,7	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	4,7		
				Quản trị học	3	4,2	Quản trị học	TXBMGM0111	3	4,2		
				Marketing căn bản	3	5,2	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,2		
				Thương mại điện tử căn bản	3	5,4	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	5,4		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	6,2	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	6,2		
				Luật kinh tế 1	3	6,2	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	6,2		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	6,7	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	6,7		
				Quản trị marketing 1	3	7,5	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	7,5		
				Nguyên lý kế toán	3	4,5	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	4,5		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	6,2	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	6,2		
10	Tô Thị Hoàn Mỹ	25T120284	K11CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	5,5	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	5,5	49	
				Tiếng Anh 1	11	4,8	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	4,8		
				Tiếng Anh 2	11	5,3	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	5,3		
				Tiếng Anh 3	11	5,8	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	5,8		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	4,8	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	4,8		
				Tin học đại cương	3	6,2	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	6,2		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	7,2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	7,2		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,8	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	5,8		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,0	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	5,0		
				Quản trị học	3	4,8	Quản trị học	TXBMGM0111	3	4,8		
				Marketing căn bản	3	5,7	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,7		
				Thương mại điện tử căn bản	3	5,5	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	5,5		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,6	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	5,6		
				Luật kinh tế 1	3	5,7	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	5,7		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	6,2	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	6,2		
				Quản trị marketing 1	3	4,3	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	4,3		
				Nguyên lý kế toán	3	4,3	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	4,3		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyệt CNKQHT & CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,8	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,8		
11	Lê Thị Huyền Trâm	25T120309	K11CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	6,8	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	6,8	49	
				Tiếng Anh 1	11	6,9	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	6,9		
				Tiếng Anh 2	11	6,2	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	6,2		
				Tiếng Anh 3	11	7,9	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	7,9		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	5,8	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	5,8		
				Tin học đại cương	3	6,8	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	6,8		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	8,0	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	8,0		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	6,4	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	6,4		
				Kinh tế vi mô 1	3	6,2	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	6,2		
				Quản trị học	3	7,2	Quản trị học	TXBMGM0111	3	7,2		
				Marketing căn bản	3	6,6	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	6,6		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,8	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,8		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	6,8	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	6,8		
				Luật kinh tế 1	3	6,3	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	6,3		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	7,6	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	7,6		
				Quản trị marketing 1	3	7,0	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	7,0		
				Nguyên lý kế toán	3	6,0	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	6,0		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	7,6	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	7,6		
12	Lê Đỗ Minh Trang	25T120311	K11CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	5,5	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	5,5	49	
				Tiếng Anh 1	11	5,3	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	5,3		
				Tiếng Anh 2	11	6,7	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	6,7		
				Tiếng Anh 3	11	5,2	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	5,2		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	5,3	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	5,3		
				Tin học đại cương	3	4,5	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	4,5		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	5,5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	5,5		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyệt CNKQHT & CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,2	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	5,2		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,2	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	4,2		
				Quản trị học	3	6,3	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,3		
				Marketing căn bản	3	5,4	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,4		
				Thương mại điện tử căn bản	3	5,6	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	5,6		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,3	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	5,3		
				Luật kinh tế 1	3	4,5	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	4,5		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	5,4	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,4		
				Quản trị marketing 1	3	7,1	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	7,1		
				Nguyên lý kế toán	3	6,8	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	6,8		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	7,6	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	7,6		
13	Trần Long Vũ	25T120319	K11CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	7,2	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	7,2	49	
				Tiếng Anh 1	11	8,7	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,7		
				Tiếng Anh 2	11	8,2	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	8,2		
				Tiếng Anh 3	11	6,4	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	6,4		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	4,5	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	4,5		
				Tin học đại cương	3	5,3	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,3		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	5,2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	5,2		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	4,9	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	4,9		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,2	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	5,2		
				Quản trị học	3	7,1	Quản trị học	TXBMGM0111	3	7,1		
				Marketing căn bản	3	6,7	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	6,7		
				Thương mại điện tử căn bản	3	5,5	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	5,5		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,3	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	5,3		
				Luật kinh tế 1	3	4,7	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	4,7		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	4,8	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	4,8		
				Quản trị marketing 1	3	6,5	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	6,5		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyệt CNKQHT & CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Nguyên lý kế toán	3	6,5	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	6,5		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,2	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,2		

KT. HIỆU TRƯỞNG ^{HTN}
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG

 GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN TỪ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO LIÊN KẾT QUỐC TẾ SANG HÌNH THỨC ĐẠI HỌC ĐÀO TẠO TỪ XA KHÓA 11
ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ**

NGÀNH: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

(Kèm theo Quyết định số 1767/QĐ-ĐHTM ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyệt CNKQH T& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
1	Nguyễn Thị Thu Hồng	25T140244	K11ITX1HN	Tiếng Anh 1	11	8,2	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,2	47	
				Tiếng Anh 2	11	8,9	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	8,9		
				Tiếng Anh 3	11	6,5	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	6,5		
				Pháp luật đại cương	2	6,1	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	6,1		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	8,2	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	8,2		
				Tin học đại cương	3	5,7	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,7		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	6,2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	6,2		
				Quản trị nhóm làm việc	2	5,8	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	5,8		
				Quản trị học	3	6,8	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,8		
				Kinh tế vi mô 1	3	7,3	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	7,3		
				Thương mại điện tử căn bản	3	5,4	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	5,4		
				Marketing căn bản	3	6,7	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	6,7		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,4	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,4		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	4,3	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	4,3		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	6,4	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	6,4		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	5,6	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,6		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,2	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	5,2		
				Quản trị tài chính	3	8,8	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	8,8		
2	Ngô Hạnh Nhi	25T140268	K11ITX1HN	Basic English 1	5	6,2	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	6,2	44	
				Basic English 2	5	6,0	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	6,0		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyệt CNKQH T & CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Expanding English 1	5	7,0	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	7,0		
				Pháp luật đại cương	2	4,8	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	4,8		
				Toán đại cương	3	5,6	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	5,6		
				Tin học quản lý	3	5,5	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,5		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	4,7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	4,7		
				Quản trị nhóm làm việc	2	4,5	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	4,5		
				Thương mại điện tử căn bản	3	4,9	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	4,9		
				Marketing căn bản	3	4,3	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	4,3		
				Expanding English 2	5	5,3	Tiếng Anh thương mại 1	TXENTI3311	2	5,3		
				Developing English 1	5	4,8	Tiếng Anh thương mại 2	TXENTI3411	2	4,8		
				Principles of Human Resource Management	3	6,8	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	6,8		
				Chuyển đổi số trong kinh doanh	2	5,0	Chuyển đổi số trong kinh doanh	TXPCOM1111	2	5,0		
				Văn hoá kinh doanh	2	6,4	Văn hoá kinh doanh	TXBMGM1221	2	6,4		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	4,8	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	4,8		
				Strategic Management	3	6,8	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	6,8		
				Financial Management	3	7,5	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	7,5		
3	Vũ Thị Thảo	25T140284	K11ITX1HN	Tiếng Anh giao tiếp (Ngoại ngữ 2)	3	6,2	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	6,2	43	
				Pháp luật đại cương	2	8,4	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	8,4		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	7,1	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	7,1		
				Tin học đại cương	3	6,2	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	6,2		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	4,6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	4,6		
				Quản trị nhóm làm việc	2	5,0	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	5,0		
				Quản trị học	3	6,4	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,4		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,1	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	4,1		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,9	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,9		
				Marketing căn bản	3	6,8	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	6,8		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Pháp)	3	5,4	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,4		

DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN TỪ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO LIÊN KẾT QUỐC TẾ SANG HÌNH THỨC ĐẠI HỌC ĐÀO TẠO TỪ XA KHÓA 11
ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ

NGÀNH: LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

(Kèm theo Quyết định số 1767/QĐ-DHTM ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyet CNKQHT & CDTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
1	Nguyễn Ngọc An	25T300264	K11LQTXIHN	Pháp luật đại cương	2	8,1	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	8,1	46	
				Tiếng Anh 1	11	8,0	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,0		
				Tiếng Anh 2	11	8,0	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	8,0		
				Tiếng Anh 3	11	4,6	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	4,6		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	8,1	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	8,1		
				Tin học đại cương	3	6,0	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	6,0		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	5,5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	5,5		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	4,2	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	4,2		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,3	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	5,3		
				Quản trị học	3	6,9	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,9		
				Marketing căn bản	3	7,9	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	7,9		
				Luật kinh tế 1	3	6,1	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	6,1		
				Nguyên lý kế toán	3	8,6	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	8,6		
				Nhập môn tài chính - tiền tệ	3	5,7	Nhập môn tài chính - tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,7		
				Quản trị chiến lược	3	5,6	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	5,6		
				Thương mại điện tử căn bản	3	7,1	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	7,1		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	4,3	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	4,3		
2	Ngô Duy Anh	25T300266	K11LQTXIHN	Pháp luật đại cương	2	7,8	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	7,8	46	
				Tiếng Anh 1	11	7,2	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	7,2		
				Tiếng Anh 2	11	7,8	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,8		
				Tiếng Anh 3	11	5,4	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	5,4		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	7,5	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	7,5		
				Tin học đại cương	3	5,4	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,4		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyệt CNKQHT & CDTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	5,6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	5,6		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	4,8	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	4,8		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,0	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	5,0		
				Quản trị học	3	7,1	Quản trị học	TXBMGM0111	3	7,1		
				Marketing căn bản	3	6,8	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	6,8		
				Luật kinh tế 1	3	5,1	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	5,1		
				Nguyên lý kế toán	3	7,8	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	7,8		
				Nhập môn tài chính - tiền tệ	3	5,3	Nhập môn tài chính - tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,3		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,2	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	5,2		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,3	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,3		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	4,7	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	4,7		
3	Nguyễn Tiến Dũng Anh	25T300267	K11LQTX1HN	Pháp luật đại cương	2	6,9	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	6,9	46	
				Tiếng Anh 1	11	7,7	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	7,7		
				Tiếng Anh 2	11	7,9	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,9		
				Tiếng Anh 3	11	5,2	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	5,2		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	7,4	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	7,4		
				Tin học đại cương	3	5,4	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,4		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	7,0	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	7,0		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,2	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	5,2		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,2	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	4,2		
				Quản trị học	3	7,6	Quản trị học	TXBMGM0111	3	7,6		
				Marketing căn bản	3	8,0	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	8,0		
				Luật kinh tế 1	3	7,9	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	7,9		
				Nguyên lý kế toán	3	8,8	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	8,8		
				Nhập môn tài chính - tiền tệ	3	5,9	Nhập môn tài chính - tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,9		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,5	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	5,5		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,2	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,2		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,0	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,0		
4	Đỗ Văn Hào	25T300278	K11LQTX1HN	Pháp luật đại cương	2	6,5	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	6,5	46	
				Tiếng Anh 1	11	7,2	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	7,2		
				Tiếng Anh 2	11	7,0	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,0		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyệt CNKQHT & CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Tiếng Anh 3	11	7,7	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	7,7		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	7,4	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	7,4		
				Tin học đại cương	3	5,2	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,2		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	6,1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	6,1		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,1	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	5,1		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,4	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	4,4		
				Quản trị học	3	4,8	Quản trị học	TXBMGM0111	3	4,8		
				Marketing căn bản	3	6,2	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	6,2		
				Luật kinh tế 1	3	7,4	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	7,4		
				Nguyên lý kế toán	3	7,1	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	7,1		
				Nhập môn tài chính - tiền tệ	3	5,7	Nhập môn tài chính - tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,7		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	4,9	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	4,9		
				Thương mại điện tử căn bản	3	4,7	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	4,7		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,6	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,6		
5	Phạm Thị Huế	25T300284	K11LQTX1HN	Pháp luật đại cương	2	8,0	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	8,0	46	
				Tiếng Anh 1	11	8,4	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,4		
				Tiếng Anh 2	11	7,8	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,8		
				Tiếng Anh 3	11	8,1	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	8,1		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	8,0	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	8,0		
				Tin học đại cương	3	5,9	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,9		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	7,8	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	7,8		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	4,5	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	4,5		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,7	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	5,7		
				Quản trị học	3	7,7	Quản trị học	TXBMGM0111	3	7,7		
				Marketing căn bản	3	8,6	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	8,6		
				Luật kinh tế 1	3	5,5	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	5,5		
				Nguyên lý kế toán	3	9,0	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	9,0		
				Nhập môn tài chính - tiền tệ	3	6,0	Nhập môn tài chính - tiền tệ	TXEFIN2811	3	6,0		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	6,4	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	6,4		
				Thương mại điện tử căn bản	3	7,9	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	7,9		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	6,9	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	6,9		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyệt CNKQHT & CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
6	Chu Quang Huy	25T300286	K11LQTX1HN	Pháp luật đại cương	2	4,4	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	4,4	46	
				Tiếng Anh 1	11	5,9	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	5,9		
				Tiếng Anh 2	11	7,2	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,2		
				Tiếng Anh 3	11	5,5	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	5,5		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	7,8	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	7,8		
				Tin học đại cương	3	5,5	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,5		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	6,8	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	6,8		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	4,2	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	4,2		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,3	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	5,3		
				Quản trị học	3	5,5	Quản trị học	TXBMGM0111	3	5,5		
				Marketing căn bản	3	4,2	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	4,2		
				Luật kinh tế 1	3	5,8	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	5,8		
				Nguyên lý kế toán	3	7,8	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	7,8		
				Nhập môn tài chính - tiền tệ	3	5,5	Nhập môn tài chính - tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,5		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,3	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	5,3		
				Thương mại điện tử căn bản	3	5,6	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	5,6		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,0	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,0		
7	Nguyễn Duy Khánh	25T300290	K11LQTX1HN	Pháp luật đại cương	2	5,2	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	5,2	46	
				Tiếng Anh 1	11	5,0	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	5,0		
				Tiếng Anh 2	11	5,1	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	5,1		
				Tiếng Anh 3	11	5,6	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	5,6		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	6,4	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	6,4		
				Tin học đại cương	3	5,4	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,4		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	5,8	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	5,8		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	4,8	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	4,8		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,4	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	4,4		
				Quản trị học	3	5,0	Quản trị học	TXBMGM0111	3	5,0		
				Marketing căn bản	3	5,6	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,6		
				Luật kinh tế 1	3	6,9	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	6,9		
				Nguyên lý kế toán	3	4,0	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	4,0		
				Nhập môn tài chính - tiền tệ	3	4,8	Nhập môn tài chính - tiền tệ	TXEFIN2811	3	4,8		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyet CNKQHT & CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	4,5	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	4,5		
				Thương mại điện tử căn bản	3	4,7	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	4,7		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,0	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,0		
8	Phương Như Quỳnh	25T300304	K11LQTX1HN	Pháp luật đại cương	2	8,4	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	8,4	43	
				Tiếng Anh 1	11	8,0	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,0		
				Tiếng Anh 2	11	7,0	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,0		
				Tiếng Anh 3	11	5,7	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	5,7		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	7,2	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	7,2		
				Tin học đại cương	3	6,2	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	6,2		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	5,4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	5,4		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	4,5	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	4,5		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,6	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	4,6		
				Quản trị học	3	6,5	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,5		
				Marketing căn bản	3	6,8	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	6,8		
				Luật kinh tế 1	3	5,6	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	5,6		
							Kinh doanh quốc tế	TXITOM1311	3			
				Nguyên lý kế toán	3	7,5	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	7,5		
				Nhập môn tài chính - tiền tệ	3	5,4	Nhập môn tài chính - tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,4		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	6,9	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	6,9		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	4,4	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	4,4		
9	Dương Hùng Vĩ	25T300314	K11LQTX1HN	Pháp luật đại cương	2	6,2	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	6,2	46	
				Tiếng Anh 1	11	4,8	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	4,8		
				Tiếng Anh 2	11	6,1	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	6,1		
				Tiếng Anh 3	11	5,1	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	5,1		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	4,9	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	4,9		
				Tin học đại cương	3	5,9	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,9		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	4,6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	4,6		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,0	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	5,0		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,6	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	4,6		
				Quản trị học	3	4,2	Quản trị học	TXBMGM0111	3	4,2		
				Marketing căn bản	3	5,1	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,1		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đại học chính quy			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng TC được duyệt CNKQHT & CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Luật kinh tế 1	3	6,9	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	6,9		
				Nguyên lý kế toán	3	5,7	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	5,7		
				Nhập môn tài chính - tiền tệ	3	5,1	Nhập môn tài chính - tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,1		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,1	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	5,1		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,5	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,5		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,1	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,1		

KT. HIỆU TRƯỞNG ^{ANV}
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt